

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Số: 123-1/KH-THPTBC

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Chương trình triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-GDDT-VP ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo công bố Kiến trúc tổng thể Công nghệ thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn Hướng dẫn số 3814/SGDDT-VP ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, trường THPT Bình Chánh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích – yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số của Ngành giáo dục và đào tạo Thành

phổ Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhà trường về các nội dung của chuyển đổi số trong ngành giáo dục

Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành tại đơn vị, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) trong các hoạt động của nhà trường gắn với khả năng sử dụng, kết nối, trao đổi và chia sẻ dữ liệu.

Đa dạng các hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu “cần gì học nấy”, “học mọi lúc - mọi nơi” của học sinh, góp phần xây dựng môi trường giáo dục năng động, hiện đại.

2. Yêu cầu

Kế hoạch cụ thể, toàn diện, đạt được mục tiêu Chương trình đã đặt ra.

Huy động nguồn lực xã hội hoá, nguồn lực đội ngũ sư phạm nhà trường đáp ứng yêu cầu mục tiêu của Chương trình.

II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khoá biểu, sơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt,... đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

Kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; học sinh của trường được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến của trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá,...

Tiếp tục duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của trường.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

và phụ huynh nhà trường về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT&TT trong giáo dục.

Tăng cường sự tham gia của học sinh, phụ huynh nhà trường cùng giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, phụ huynh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Thúc đẩy việc thử nghiệm các công nghệ số của Ngành tại đơn vị.

Đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng theo quy định của Ngành, của Thành phố và Bộ Văn hoá thông tin.

1.2. Cập nhật và thực hiện các văn bản hướng dẫn, điều hành.

Cập nhật, nghiên cứu kiến trúc CNTT của Ngành Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

Nghiên cứu hướng dẫn về ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, nghiên cứu hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành Giáo dục và Đào tạo để áp dụng tại đơn vị.

1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu

Hoàn thiện, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu nhà trường.

Kết nối dữ liệu với các trường trong Thành phố và với Sở GD&ĐT.

Triển khai các ứng dụng: Hệ thống email giữa Sở GD&ĐT với nhà trường; giữa Lãnh đạo nhà trường với các tổ chuyên môn, đoàn thể và giáo viên; thực hiện tập huấn qua mạng hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp học bằng hình thức trực tuyến; sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến qua các phần mềm, triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng internet; xây dựng hệ thống quản lý thi, ngân hàng đề thi; thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi của ngành, ứng dụng CNTT thiết thực nhằm cải cách hoạt động hành chính.

Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng e-learning, kho học liệu số nhằm phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa của giáo viên trong trường.

Hoàn thành việc cập nhật dữ liệu của nhà trường lên cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, đảm bảo chính xác, đầy đủ thông tin.

1.4. Xây dựng nền tảng số



Triển khai sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, sử dụng các loại sổ điện tử trong nhà trường phù hợp với quy định quản lý chuyên môn. Nghiên cứu ứng dụng giải pháp giáo dục thông minh để áp dụng nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Triển khai thực hiện chữ ký số, chữ ký điện tử trong các văn bản báo cáo về Sở GD&ĐT.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Phối hợp với các đơn vị chức năng, các đối tác về CNTT&TT thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của nhà trường theo quy định.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại đơn vị.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục tham gia bồi dưỡng giáo viên toàn ngành chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua hệ thống LMS (*Learning Management System*); bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng CNTT trong dạy học thông qua các khoá đào tạo, tập huấn thường xuyên.

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030” nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông minh cho trường học thông minh.

2. Giải pháp

2.1. Phối hợp xây dựng và phát triển hệ sinh thái số, chính quyền số trong Ngành giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở GD&ĐT hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành.

Thực hiện cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, học bạ điện tử và phần mềm quản lý dạy học, e-learning...

Thực hiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, chữ ký số, chữ ký điện tử.

Số hoá các tài liệu, văn bản của trường.

Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn điện tử, email và website của trường.

2.2. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Trường học thông minh- Trường học không dùng tiền mặt”

Tiếp tục phổ biến đến phụ huynh Đề án “Trường học thông minh- Trường học không dùng tiền mặt”.

Tiếp tục thực hiện “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu” nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

Thực hiện dịch vụ thu hộ và xuất hóa đơn điện tử đối với việc thu bảo hiểm học sinh và các khoản thu không nằm trong danh mục của trường.

2.3. Thực hiện Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

Tiếp cận trung tâm dữ liệu E-library, ứng dụng công nghệ giúp học sinh nhà trường mở rộng phạm vi nghiên cứu học tập, nâng cao tinh thần tự học sáng tạo.

Số hoá sách và dữ liệu học tập, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động tìm kiếm thông tin, dễ dàng truy cập từ xa phục vụ cho giảng dạy và học tập.

Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường; chia sẻ nguồn dữ liệu, tài liệu khoa học góp phần chuyển đổi số trong hoạt động thư viện, hình thành thư viện tiên tiến, hiện đại.

2.4. Nâng cao hiệu quả dạy học trên nền tảng K12Online

Lập kế hoạch dạy học trên nền tảng K12Online cụ thể đồng thời giám sát, quản lý hoạt động dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng và yêu cầu của nội dung chương trình.

Số hoá học liệu: Giáo án điện tử, bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, video...; sử dụng phần mềm dạy học an toàn hiệu quả.

2.5. Sử dụng các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

Sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành:

- + CSDL về quản lý đánh giá công tác thi đua khen thưởng.
- + CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.
- + CSDL về công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ; dữ liệu tốt nghiệp trung học phổ thông.
- + CSDL về công tác thanh tra, hoạt động công đoàn.

Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường.

Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành. Kịp thời cập nhật dữ liệu cho từng năm học, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

2.6. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà trường

Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề.

Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử...Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành

Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

Duy trì nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, tổ chuyên môn, GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc; nhóm zalo của từng lớp để GVCN và GVBM kịp thời liên lạc, thông tin với cha mẹ học sinh về tình hình học tập và kỷ luật của học sinh.

Phân công giáo viên cốt cán phụ trách CNTT để nghiên cứu và hỗ trợ thực hiện các nội dung liên quan đến CNTT.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

Vận động tài trợ giáo dục để thực hiện Chương trình.

Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình có hiệu quả.

Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu về Sở GD&ĐT.

2. Phó hiệu trưởng chuyên môn

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số đến các bộ phận có liên quan trong nhà trường và cha mẹ học sinh.

Tổ chức tập huấn sinh hoạt chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên; sinh hoạt sư phạm, sinh hoạt chuyên đề cho học sinh để thực hiện Chương trình chuyển đổi số có hiệu quả.

Thường xuyên rà soát việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

Quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến, sử dụng học liệu số,... trong nhà trường.

3. Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất

Rà soát cơ sở hạ tầng: phòng học Tin học, trang thiết bị, máy vi tính, các phòng ban chức năng, các phần mềm trường sử dụng, trang Web của trường,... đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số diễn ra đúng tiến độ, có hiệu quả cao.

Nghiên cứu, đề xuất, cập nhật cấu hình máy tính, phần mềm dữ liệu đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

Hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên và học sinh thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

Kịp thời báo cáo với Hiệu trưởng và đề xuất giải pháp khi có những bất thường trong quá trình thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

4. Giáo viên

Nghiên cứu kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

Tham gia tập huấn bồi dưỡng theo điều động của nhà trường.

Cung cấp học liệu số theo chỉ đạo của Tổ chuyên môn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 của trường THPT Bình Chánh./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TTCM, TTVP;
- Giáo viên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Phượng Quyên

